

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính liên thông và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 03 thủ tục hành chính liên thông và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc/Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- VP.Chính phủ (Cục KSTTHC);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TTPVHCC.



CHỦ TỊCH

Trần Văn Hiệp

PHỤ LỤC I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG BAN HÀNH MỚI
LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG

(Kèm theo Quyết định số 2238/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2023 của
 Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng)

ST T	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Đăng ký tách thửa hoặc hợp thửa đất đồng thời chuyển quyền cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam.	(1) Luật Đất đai năm 2013; (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; (5) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/04/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; (6) Thông tư số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 quy định về hồ sơ địa chính; (7) Thông tư số 33/2017/TT- BTNMT ngày 29/9/2017 quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ- CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; (8) Thông tư số 09/2021/TT- BTNMT ngày 30/06/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật đất đai; (9) Thông tư số 02/2023/TT-	Đất đai	(1) Văn phòng Đăng ký đất đai (2) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai

		BTNMT ngày 15/05/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/05/2014 quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/05/2014 quy định về hồ sơ địa chính; (10) Nghị quyết số 142/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quy định mức thu, nộp, chế độ quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; (11) Quyết định số 51/2023/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng quy định điều kiện tách thửa đất, điều kiện hợp.		
2	Đăng ký tách thửa hoặc hợp thửa đất đồng thời cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do đo vẽ lại bản đồ địa chính hoặc đo đạc xác định lại diện tích, kích thước thửa đất của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam.	(1) Luật Đất đai năm 2013; (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; (5) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023; (6) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; (7) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; (8) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; (9) Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023; (10) Nghị quyết số 142/2022/NQ-	Đất đai	(1) Văn phòng Đăng ký đất đai (2) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai

		HĐND; (11) Quyết định số 51/2023/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng		
3	Đăng ký cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do đo vẽ lại bản đồ địa chính hoặc đo đạc xác định lại diện tích, kích thước thửa đất đồng thời chuyển quyền cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam.	(1) Luật Đất đai năm 2013; (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; (5) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023; (6) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; (7) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; (8) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; (9) Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023; (10) Nghị quyết số 142/2022/NQ-HĐND.	Đất đai	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai

PHỤ LỤC II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Đăng ký tách thửa hoặc hợp thửa đất đồng thời chuyển quyền cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam.

(1) Trình tự thực hiện:

a. Trực tiếp

Người sử dụng đất nộp hồ sơ tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong thời gian tối đa 03 ngày, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải thông báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ ghi đầy đủ thông tin vào Sổ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, trao Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cho người nộp hồ sơ.

- Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai có trách nhiệm thực hiện:

+ Đo đạc địa chính để chia tách thửa đất;

+ Lập hồ sơ và thẩm định điều kiện tách thửa, hợp thửa; điều kiện chuyển quyền; trình Văn phòng Đăng ký đất đai;

+ Chuyển thông tin địa chính cho cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính phải thực hiện theo quy định;

- Văn phòng Đăng ký đất đai thẩm tra và ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển quyền và người chuyển quyền;

- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, kiểm tra việc thực hiện nghĩa vụ tài chính và trao Giấy chứng nhận cho người được cấp.

b. Thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử

Cơ quan tiếp nhận, giải quyết hồ sơ có trách nhiệm thực hiện các trình tự, thủ tục hành chính về đất đai theo quy định của pháp luật về đất đai; trường hợp cần phải kiểm tra, xác minh làm rõ hoặc do nguyên nhân khác mà không trả kết quả giải quyết hồ sơ theo đúng quy định về thời gian giải quyết thủ tục hành chính về đất đai thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ, giải quyết thủ tục gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do;

Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật bằng hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua chức năng thanh toán của Cổng dịch vụ công;

Việc trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc tại địa điểm theo yêu cầu đối với trường hợp tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục đăng ký đất đai, tài sản khác gắn liền với đất.

(2) Cách thức thực hiện:

Người sử dụng đất nộp hồ sơ tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hoặc trên môi trường điện tử.

(3) Thành phần, số lượng hồ sơ (01 bộ):

1. Đơn đề nghị tách thửa đất, hợp thửa đất theo Mẫu số 11/ĐK ban hành kèm Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT, có kèm theo sơ đồ dự kiến tách thửa;

2. Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 09/ĐK ban hành kèm Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT;

3. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở;

4. Hợp đồng chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho... quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã được công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật.

(4) Thời hạn giải quyết:

Không quá 22 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định;

Đối với các xã vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Thông tư số 19/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/15/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày;

Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.

(5) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam.

(6) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Văn phòng Đăng ký đất đai
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, Văn phòng Đăng ký đất đai
- Cơ quan phối hợp (nếu có): UBND cấp huyện

(7) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tài sản khác gắn liền với đất
- Ghi vào sổ địa chính và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý.

(8) Lệ phí, phí (nếu có): Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 142/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng

(9) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

1. Đơn đề nghị tách thửa đất, hợp thửa đất theo Mẫu số 11/ĐK ban hành kèm Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT;
2. Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 09/ĐK ban hành kèm Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT;

(10) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

Thực hiện theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các Nghị định, Thông tư, Văn bản hướng dẫn thi hành.

Quyết định số 51/2023/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về điều kiện tách thửa, điều kiện hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

(11) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đất đai năm 2013.
- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;
- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số

ng nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;

- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

- Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.

2. Đăng ký tách thửa hoặc hợp thửa đất đồng thời cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do đo vẽ lại bản đồ địa chính hoặc đo đạc xác định lại diện tích, kích thước thửa đất của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam.

(1) Trình tự thực hiện:

a. Trực tiếp

Người sử dụng đất nộp hồ sơ tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục. Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong thời gian tối đa 03 ngày, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải

thông báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định;

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ ghi đầy đủ thông tin vào Sổ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, trao Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cho người nộp hồ sơ;

- Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai có trách nhiệm thực hiện:
 - + Đo đạc địa chính để chia tách thửa đất;
 - + Lập hồ sơ và thẩm định điều kiện cấp đổi; điều kiện tách thửa, hợp thửa; trình Văn phòng Đăng ký đất đai;
 - Văn phòng Đăng ký đất đai thẩm tra và ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người sử dụng đất;
 - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, trao Giấy chứng nhận cho người được cấp.

b. Thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử

Cơ quan tiếp nhận, giải quyết hồ sơ có trách nhiệm thực hiện các trình tự, thủ tục hành chính về đất đai theo quy định của pháp luật về đất đai; trường hợp cần phải kiểm tra, xác minh làm rõ hoặc do nguyên nhân khác mà không trả kết quả giải quyết hồ sơ theo đúng quy định về thời gian giải quyết thủ tục hành chính về đất đai thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ, giải quyết thủ tục gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do;

Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật bằng hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua chức năng thanh toán của Cổng dịch vụ công;

Việc trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc tại địa điểm theo yêu cầu đối với trường hợp tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục đăng ký đất đai, tài sản khác gắn liền với đất.

(2) Cách thức thực hiện:

Người sử dụng đất nộp hồ sơ tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm hoặc trên môi trường điện tử.

(3) Thành phần, số lượng hồ sơ (01 bộ):

1. Đơn đề nghị cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Mẫu số 10/ĐK ban hành kèm Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT;

2. Đơn đề nghị tách thửa đất, hợp thửa đất theo Mẫu số 11/ĐK ban hành kèm Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT;

3. Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 09/ĐK ban hành kèm Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT (nếu có);

4. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở.

(4) Thời hạn giải quyết:

Không quá 22 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định;

Đối với các xã vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Thông tư số 19/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/15/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày;

Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.

(5) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam.

(6) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Văn phòng Đăng ký đất đai
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, Văn phòng Đăng ký đất đai
- Cơ quan phối hợp (nếu có): UBND cấp xã, cấp huyện.

(7) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác

gắn liền với đất tài sản khác gắn liền với đất

- Ghi vào sổ địa chính và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý.

(8) Lệ phí, phí (nếu có): Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 142/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng

(9) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

1. Đơn đề nghị cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Mẫu số 10/ĐK ban hành kèm Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT;

2. Đơn đề nghị tách thửa đất, hợp thửa đất theo Mẫu số 11/ĐK ban hành kèm Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT;

3. Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 09/ĐK ban hành kèm Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT (nếu có);

(10) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

Thực hiện theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các Nghị định, Thông tư, Văn bản hướng dẫn thi hành;

Quyết định số 51/2023/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về điều kiện tách thửa, điều kiện hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

(11) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đất đai năm 2013.

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;

- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài

nguyên và Môi trường quy định quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

- Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.

3. Đăng ký cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do đo vẽ lại bản đồ địa chính hoặc đo đạc xác định lại diện tích, kích thước thửa đất đồng thời chuyển quyền cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam.

(1) Trình tự thực hiện:

a. Trực tiếp

- Người sử dụng đất nộp hồ sơ tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm;

Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong thời gian tối đa 03 ngày, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải thông báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định;

- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm ghi đầy đủ thông tin vào Sổ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả và trao Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cho người nộp hồ sơ.

- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thực hiện các quyền theo quy định thì thực hiện các công việc sau đây:

- + Trích lục bản đồ địa chính hoặc đo đạc chỉnh lý biến động thửa đất;
- + Thẩm định điều kiện cấp đổi; thẩm định điều kiện chuyển quyền sử dụng đất;

+ Chuyển thông tin địa chính cho cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính phải thực hiện theo quy định;

+ Ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người sử dụng đất;

+ Chinh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; kiểm tra việc thực hiện nghĩa vụ tài chính và trao Giấy chứng nhận cho người được cấp.

b. Thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử

Cơ quan tiếp nhận, giải quyết hồ sơ có trách nhiệm thực hiện các trình tự, thủ tục hành chính về đất đai theo quy định của pháp luật về đất đai; trường hợp cần phải kiểm tra, xác minh làm rõ hoặc do nguyên nhân khác mà không trả kết quả giải quyết hồ sơ theo đúng quy định về thời gian giải quyết thủ tục hành chính về đất đai thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ, giải quyết thủ tục gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do.

Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật bằng hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua chức năng thanh toán của Cổng dịch vụ công.

Việc trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc tại địa điểm theo yêu cầu đối với trường hợp tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục đăng ký đất đai, tài sản khác gắn liền với đất.

(2) Cách thức thực hiện:

Người sử dụng đất nộp hồ sơ tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc địa điểm theo nhu cầu đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm hoặc trên môi trường điện tử.

(3) Thành phần, số lượng hồ sơ (01 bộ):

1. Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 09/ĐK ban hành kèm Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT;

2. Đơn đề nghị cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Mẫu số 10/ĐK ban hành kèm Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT;

3. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở.

4. Hợp đồng chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho... quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã được công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật.

(4) Thời hạn giải quyết:

Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.

Đối với các xã vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Thông tư số 19/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/15/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.

Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.

(5) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam.

(6) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai
- Cơ quan phối hợp (nếu có): UBND cấp xã.

(7) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tài sản khác gắn liền với đất
- Ghi vào sổ địa chính và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý.

(8) Lệ phí, phí (nếu có): Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 142/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng

(9) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

1. Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 09/ĐK ban hành kèm Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT;

2. Đơn đề nghị cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Mẫu số 10/ĐK ban hành kèm Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT;

(10) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

Thực hiện theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các Nghị định, Thông tư, Văn bản hướng dẫn thi hành.

(11) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đất đai năm 2013.
- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;
- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;
- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;
- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;
- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;
- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;
- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.
- Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.

PHỤ LỤC III

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Thay thế 03 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (số thứ tự 1,2,3 Phần C) ban hành kèm theo Quyết định số 1961/QĐ-UBND ngày 12/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

1. Đăng ký tách thửa hoặc hợp thửa đất đồng thời chuyển quyền cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam.

- Thực hiện tại các cơ quan: Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; Văn phòng Đăng ký đất đai.

- Thời gian giải quyết thủ tục: 22 ngày làm việc.

(Thực hiện theo Mục 5, Khoản 40, Điều 2, Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai).

Đối với các xã vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Thông tư số 19/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ Lao động – Thương binh Xã hội thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
B1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ và chuyển xử lý.	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả UBND cấp huyện	0,5 ngày
B2	- Kiểm tra hồ sơ; chuyển thông tin địa chính đến cơ quan Thuế; - Thẩm định và xử lý hồ sơ theo quy định; - Ký duyệt để trình ký hồ sơ.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	14 ngày
B3	Thẩm tra và ký Giấy chứng nhận.	Văn phòng Đăng ký đất đai	7 ngày
B4	Cập nhật hồ sơ địa chính sau khi ký Giấy chứng nhận.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	0,5 ngày
B5	Trả kết quả.	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả UBND cấp huyện	<i>Không tính thời gian</i>

2. Đăng ký tách thửa hoặc hợp thửa đất đồng thời cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do đo vẽ lại bản đồ địa chính hoặc đo đạc xác định lại diện tích, kích thước thửa đất của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam.

- Thực hiện tại các cơ quan: Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; Văn phòng Đăng ký đất đai.

- Thời gian giải quyết thủ tục: 22 ngày làm việc.

(Thực hiện theo Mục 5, Khoản 40, Điều 2, Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai).

Đối với các xã vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Thông tư số 19/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ Lao động – Thương binh Xã hội thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
B1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ và chuyển xử lý.	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả UBND cấp huyện	0,5 ngày
B2	- Kiểm tra hồ sơ; chuyển thông tin địa chính đến cơ quan Thuế; - Thẩm định và xử lý hồ sơ theo quy định; - Ký duyệt để trình ký hồ sơ.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	14 ngày
B3	Thẩm tra và ký Giấy chứng nhận.	Văn phòng Đăng ký đất đai	7 ngày
B4	Cập nhật hồ sơ địa chính sau khi ký Giấy chứng nhận.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	0,5 ngày
B5	Trả kết quả.	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả UBND cấp huyện	<i>Không tính thời gian</i>

3 . Đăng ký cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do đo vẽ lại bản đồ địa chính hoặc đo đạc xác định lại diện tích, kích thước thửa đất đồng thời chuyển quyền cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam.

- Thực hiện tại cơ quan: Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.

- Thời gian giải quyết thủ tục: 15 ngày làm việc.

(Thực hiện theo Mục 5, Khoản 40, Điều 2, Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai).

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
B1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ và chuyển xử lý.	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả UBND cấp huyện	0,5 ngày
B2	- Kiểm tra và giải quyết hồ sơ theo quy định; - Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	14,5 ngày
B3	Trả kết quả.	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả UBND cấp huyện	<i>Không tính thời gian</i>